

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY BẮC
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 34/2021/QĐST-HNGĐ

Mỏ Cày Bắc, ngày 03 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC, TỈNH BẾN TRE**

Căn cứ các Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 157/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Người yêu cầu: Chị Lê Thị Kiều M, sinh năm 1994;

Địa chỉ: ấp T, xã T1, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Người yêu cầu: Anh Trần Trọng Nh, sinh năm 1992;

Hộ khẩu thường trú: Ấp *, xã S, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Địa chỉ tạm trú: Ấp Khu phố M, phường *, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Lê Thị Kiều M và anh Trần Trọng Nh thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Lê Thị Kiều M và anh Trần Trọng Nh thống nhất sau khi ly hôn anh Trần Trọng Nh tiếp tục trực tiếp nuôi con chung tên Trần Lê Minh Kh, sinh ngày 06/10/2017; chị Lê Thị Kiều M không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Chị Lê Thị Kiều M và anh Trần Trọng Nh thống nhất không có.

[4] Về nợ chung: Chị Lê Thị Kiều M và anh Trần Trọng Nh thống nhất không có.

[5] Về lệ phí Tòa án: Chị Lê Thị Kiều M và anh Trần Trọng Nh thỏa thuận mỗi người phải nộp 150.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Kiều M và anh Trần Trọng Nh.

- Về con chung: Anh Trần Trọng Nh tiếp tục trực tiếp nuôi con chung tên Trần Lê Minh Kh, sinh ngày 06/10/2017; chị Lê Thị Kiều M không phải cấp dưỡng nuôi con do anh Trần Trọng Nh không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, cha, mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình và các luật khác có liên quan. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị Lê Thị Kiều M và anh Trần Trọng Nh thống nhất không có nên không xem xét.

- Về nợ chung: Chị Lê Thị Kiều M và anh Trần Trọng Nh thống nhất không có nên không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án:

Chị Lê Thị Kiều M và anh Trần Trọng Nh mỗi người phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo các biên lai thu tiền tạm ứng án phí số *****, ***** cùng ngày **/**/**** của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bến Tre nên không còn phải nộp thêm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre
- (Phòng kiểm tra nghiệp vụ và THA) (1b);
- VKSND huyện M (02b);
- Chi cục THADS huyện M (1b);
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn (1b);
- Các đương sự (2b);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, VT (3b)

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Hoàng Kim Sang